

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1	Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về công trình, gói thầu: Hiểu biết về vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện mặt bằng, hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật hiện trạng, điều kiện địa hình, giải pháp thiết kế,... đánh giá về điều kiện thuận lợi, khó khăn khi thi công	Có am hiểu đầy đủ về dự án và gói thầu nêu tại Chương V và Bản vẽ thiết kế kèm theo	Đạt
		Không am hiểu hoặc hiểu không đúng về dự án và gói thầu nêu tại Chương V và Bản vẽ thiết kế kèm theo	Không đạt
1.2	Giải pháp tổ chức mặt bằng phục vụ thi công: - Mặt bằng bố trí tập kết thiết bị thi công, lán trại, văn phòng ban chỉ huy, kho bãi tập kết vật liệu, khu vực gia công vật tư, công ra vào. - Giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công cho khu vực lán trại, văn phòng.	- Có bản vẽ Mặt bằng bố trí tập kết thiết bị thi công, lán trại, văn phòng ban chỉ huy, kho bãi tập kết vật liệu, khu vực gia công vật tư, công ra vào kèm theo thuyết minh tổ chức chi tiết, hợp lý, phù hợp với khả năng, tiến độ thực hiện gói thầu và hiện trạng công trình. - Có giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công cho khu vực lán trại, văn phòng.	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh hoặc giải pháp đưa ra không phù hợp, không khả thi hoặc không đầy đủ các mục theo yêu cầu.	Không đạt
1.3	Tổ chức bộ máy thi công, tổ chức quản lý hiện trường: - Sơ đồ, thuyết minh, chức năng, nhiệm vụ hệ thống tổ chức của nhà thầu giữa Công ty và Ban chỉ huy công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư,	Có đề xuất hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đề xuất hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thiết bị, an toàn lao động; - Hiểu biết về mối quan hệ giữa chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và địa phương.		
1.4	Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tiếp nhận mặt bằng, huy động vật tư, nhân lực, máy móc thiết bị, các thủ tục pháp lý khác phục vụ khởi công	Trình bày đầy đủ, khả thi, tuân thủ quy định hiện hành.	Đạt
		Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ hoặc không khả thi hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.	Không đạt
1.5	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác trắc đạc để thực hiện gói thầu.	Biện pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình phải được trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi phù hợp với bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, điều kiện hiện trạng của công trình xây dựng và các yêu cầu của HSMT	Đạt
		Giải pháp không phù hợp với các công việc chính của gói thầu, không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.	Không đạt
1.6	Biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu (liệt kê các bước thi công đối với các hạng mục chính): Thi công nền mặt đường, Thi công hệ thống thoát nước; Thi công hạng mục điện chiếu sáng của toàn bộ dự án	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp đầy đủ, khả thi	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hạng mục nền, mặt đường: - Thi công đào nền đường, đất không thích hợp, phá kết cấu cũ, đắp nền đường; - Thi công móng cấp phối đá dăm; - Thi công mặt đường bê tông nhựa; BTXM	Có giải pháp đầy đủ, khả thi kèm theo thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công	Đạt
	- Thi công đan rãnh, bó vỉa, vỉa hè; - Thi công hệ thống an toàn giao thông : Sơn kẻ đường, gờ giảm tốc. <i>Đánh giá trên cơ sở: Tính đầy đủ, chi tiết, hợp lý các nội dung công việc, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, giải pháp thi công phù hợp với điều kiện hiện trường.</i>	Không có giải pháp hoặc giải pháp không đầy đủ hoặc không khả thi hoặc không có đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hạng mục thoát nước: - Thi công hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh BTCT;	Có giải pháp đầy đủ, khả thi kèm theo thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công	Đạt
	- Thi công cống ngang, tường đầu, tường cánh, sân công. - Thi công hố ga, hố thu; - Thi công mương xây; <i>Đánh giá trên cơ sở: Tính đầy đủ, chi tiết, hợp lý các nội dung công việc, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, giải pháp thi công phù hợp với điều kiện hiện trường.</i>	Không có giải pháp hoặc giải pháp không đầy đủ hoặc không khả thi hoặc không có đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công	Không đạt
2.3	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hạng mục điện chiếu sáng: - Thi công móng cột đèn;	Có giải pháp đầy đủ, khả thi kèm theo thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công	Đạt
	- Thi công lắp dựng cột đèn, đèn chiếu sáng.	Không có giải pháp hoặc giải pháp không đầy đủ hoặc không khả thi	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>Đánh giá trên cơ sở: Tính đầy đủ, chi tiết, hợp lý các nội dung công việc, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, giải pháp thi công phù hợp với điều kiện hiện trường.</i>	hoặc không có đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công	
2.4	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng và quy mô đầu tư xây dựng của gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc biện pháp không khả thi hoặc không phù hợp với hiện trạng và quy mô đầu tư xây dựng của gói thầu.	Không đạt
2.5	Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão.	Có giải pháp phù hợp, khả thi.	Đạt
		Không có giải pháp.	Không đạt
II	Tiến độ thi công:		
1	Thời gian thi công công trình \leq 360 ngày.	Đề xuất thời gian thi công \leq 360 ngày.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công $>$ 360 ngày.	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất số lượng thiết bị, số lượng nhân lực đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3	Biểu đồ tiến độ thi công kèm biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân công hoặc có Biểu tiến độ thi công, biểu đồ bố trí nhân công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	Có đề xuất các biện pháp đảm bảo tiến độ (huy động nhân lực, vật tư, thiết bị; khắc phục khi thấy chậm	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		tiến độ; khi máy móc bị hỏng; khi mất điện; kiểm soát tiến độ khi xét đến ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu), các biện pháp hợp lý, khả thi.	
		Không có đề xuất hoặc đề xuất sơ sài các biện pháp đảm bảo tiến độ (huy động nhân lực, vật tư, thiết bị; khắc phục khi thấy chậm tiến độ; khi máy móc bị hỏng; khi mất điện; kiểm soát tiến độ khi xét đến ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu) hoặc các biện pháp không hợp lý, hoặc không khả thi	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
1	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
	Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại công trường: Bao gồm các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công.	Có sơ đồ, nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Không đạt
2	Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
2.1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng Đạt	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2.2	Chất lượng vật tư, vật liệu chính, được đưa vào sử dụng: - Có bảng danh mục và xuất xứ kèm tiêu chuẩn áp dụng cho các chủng loại vật tư, vật liệu xây dựng chính dùng cho công trình gồm: + Xi măng, cát, đá các loại, thép, gạch không nung, song chắn rác Composite;	Đáp ứng tất cả các nội dung theo yêu cầu	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> + Cống BTCT; + Cột đèn, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời; + Nhựa đường, bê tông nhựa; - Có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng đầy đủ các loại theo yêu cầu ở trên. Hợp đồng nguyên tắc được ký kết trong thời gian từ khi phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu và phải ghi rõ cung cấp các vật liệu cho gói thầu này (kèm theo tài liệu chứng minh năng lực của các đơn vị cung cấp). - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. 	<p>Không đáp ứng một trong các nội dung theo yêu cầu hoặc vật tư, vật liệu áp dụng theo tiêu chuẩn không phù hợp với quy định trong Chương V.</p>	<p>Không đạt</p>
2.3	<p>Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu các khâu thi công; 	<p>Thuyết minh đầy đủ và hợp lý với điều kiện của nhà thầu và biện pháp thi công gói thầu</p>	<p>Đạt</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công chính: Đào, đắp đất/cát; thi công móng cấp phối đá dăm; thi công mặt đường bê tông nhựa, BTXM; thi công lắp đặt công BTCT; thi công xây gạch; thi công lát gạch, thi công kết cấu bê tông và BTCT, thi công lắp dựng cột đèn chiếu sáng. 	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.</p>	<p>Không đạt</p>
2.4	<p>Thuyết minh quy trình quản lý tài liệu, quản lý hồ sơ, lập bản vẽ hoàn công, quy trình nghiệm thu, quy trình thanh quyết toán.</p>	<p>Thuyết minh đầy đủ và hợp lý với điều kiện của nhà thầu và biện pháp thi công gói thầu.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.</p>	<p>Không đạt</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3	Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy....		
3.1	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường; Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi	Đạt
		Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu hoặc giải pháp không hợp lý, khả thi hoặc không tuân thủ các quy định hiện hành.	Không đạt
3.2	Quản lý an toàn trên công trường: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; Phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi.	Đạt
		Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu; hoặc giải pháp không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không tuân thủ các quy định hiện hành.	Không đạt
3.3	An toàn lao động: - Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công; - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi.	Đạt
		Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu; hoặc giải pháp không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
3.4	Đảm bảo an toàn giao thông: Các biện pháp cụ thể trên công trường thi công để đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Có giải pháp cụ thể rõ ràng, khả thi phù hợp với điều kiện công trình	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với điều kiện công trình	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước Thời gian bảo hành không ít hơn 12 tháng.	Có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành không ít hơn 12 tháng	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành ít hơn 12 tháng.	Không đạt
V	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu:		
1	Tiến độ thực hiện hợp đồng: Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Không có hợp đồng nào mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Có 01 hợp đồng mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.	Chấp nhận được
		Có từ 02 hợp đồng mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
2	Chất lượng công trình: Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Không có công trình nào mà nhà thầu thi công bị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư kết luận không đảm bảo chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.	Đạt
		Có từ 01 công trình mà nhà thầu thi công bị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư kết luận không đảm bảo chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
3	Vi phạm hợp đồng, chấp dứt hợp	Không có hợp đồng nào mà nhà	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>đồng và lý do. Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i></p>	<p>thầu vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	
		<p>Có từ 01 hợp đồng mà nhà thầu vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>
4	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i></p>	<p>Không có gói thầu nào mà nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Có từ 01 gói thầu mà nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>
		<p>Các tiêu chuẩn chi tiết I, II, III, IV, V được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Kết luận</p>	<p>Không thuộc trường hợp nêu trên</p>	<p>Không đạt</p>